

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2023

“V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

T phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội T nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thuận

2. Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ T công khai vụ án thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2023, về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Nguyễn Phi K, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà H và ông K có mối quan hệ vợ chồng, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 93/2020/QĐST – HNGĐ ngày 30/6/2020 đã giao con chung là Nguyễn Ngọc Lan P sinh ngày 28/5/2010 cho bà H nuôi dưỡng, đã giao con chung là Nguyễn Duy K sinh ngày 23/12/2015 cho ông K nuôi dưỡng. Nay ông K đã có vợ con, hay ngăn cấm cản trở bà H thăm con, từ tháng 3/2023 đến nay cháu K ở với bà H, bà H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu giao con Nguyễn Duy K cho bà H nuôi dưỡng. Ông K dành quyền nuôi con nhưng sống riêng với vợ

kế giao cháu K cho ông bà nội là ông T nuôi cháu K, ông K có vợ sống riêng, khoảng đầu năm 2023 mẹ của ông K bị bệnh chết, cháu K ở với ông K và người mẹ kế, từ đó ông K cấm không cháu K qua lại với ông nội và cấm bà H thăm nom. Ngày 28/4/2023 ông nội của cháu K là ông T dẫn cháu K đến nhà bà H, giao cho bà quản lý làm thủ tục thay đổi người nuôi con, lý do cháu K bị ông K và mẹ kế ngược đãi. Khi gặp bà H cháu K hoảng loạn sợ phải về ở với cha. Ông K đến nhà đòi bắt cháu K về nên bà H phải báo công an. Hiện nay ông K không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu K vì vợ chồng ông ngược đãi con. Bà H yêu cầu được thay đổi người nuôi con, yêu cầu giao con là cháu K cho bà H nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng. Thu nhập hàng tháng bà H là 20 triệu đồng.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Phi K trình bày:
Ông K đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng với điều kiện bà H không được giao con cho những người mà ông K không thích như là cô của cháu K (tức là chị ruột của ông K) và ông C (chồng của chị ruột của ông K), ông K không có ngăn cản bà H thăm con, ông K đủ lo cho con, có thu nhập ổn định từ việc cho thuê nhà trọ, có thời gian chăm sóc con. Tại phiên tòa, ông K khai cháu K sống với bà H từ ngày 28/3/2023. Ông K không cấm cháu gặp mẹ mà chỉ cấm cháu lên nhà ông bà nội, và cô là em của ông K vì lý do mâu thuẫn gia đình. Ông K xác định có đánh cháu để dạy dỗ bằng tay, bằng cây. Ông không đồng ý giao cháu K vì chưa được gặp cháu chứ không có nguyên nhân nào khác, ông K muốn gặp cháu K là để đối chất với cháu lý do không muốn sống với ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, T phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn bà H không chấp hành Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự khi không ký biên bản hòa giải. Bị đơn ông K không chấp hành đúng Điều 70,72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự khi gây mất trật tự tại phiên tòa.

Về nội dung: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 93/2020/QĐST – HNGĐ ngày 30/6/2020 đã giao con chung là Nguyễn Ngọc Lan P sinh ngày 28/5/2010 cho bà H nuôi dưỡng, đã giao con chung là Nguyễn Duy K sinh ngày 23/12/2015 cho ông K nuôi dưỡng. Xét thấy, các chứng cứ thể hiện từ lời khai của ông nội cháu K là ông Nguyễn Văn T, lời khai bà H, lời khai cháu K thể hiện ông K từ lúc nuôi cháu K đã có hành vi vi phạm quyền trẻ em đối với cháu K, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được T tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc T quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn:

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 93/2020/QĐST – HNGĐ ngày 30/6/2020 đã giao con chung là Nguyễn Ngọc Lan P sinh ngày 28/5/2010 cho bà H nuôi dưỡng, đã giao con chung là Nguyễn Duy K sinh ngày 23/12/2015 cho ông K nuôi dưỡng.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn T (ông nội của cháu K) có đến trình báo với Tòa án là ông K dành quyền nuôi con nhưng thực chất vợ chồng ông mới là người nuôi dưỡng, cách đây 01 năm ông K lấy vợ khác, sống riêng cháu K vẫn sống với vợ chồng ông. Đầu năm 2023 vợ ông chết, ông K đến bắt K về nuôi và từ đó K không cho ông và mẹ ruột cháu gặp mặt cháu. Ngày 28/4/2023 cháu K một mình đến gặp ông nói rằng bị mẹ kế và cha ruột ngược đãi cháu, lúc đó thấy mắt cháu bị vết thương ông chở cháu đến Tòa án nhưng Tòa án nghỉ nên ông mới giao cháu K cho bà H chờ làm thủ tục thay đổi người nuôi con. Ông T yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, giao cháu K cho bà H nuôi dưỡng.

Cháu K có nguyện vọng muốn sống với mẹ là bà H.

Xét thấy theo lời khai của bà H, cháu K và ông T thì sau khi ly hôn ông K không thực sự nuôi cháu K, đầu năm 2023 ông K mới thực sự nuôi cháu K nhưng trong quá trình nuôi dưỡng ông K và vợ đã có hành vi vi phạm quyền trẻ em đối với cháu K, hành vi trên của ông K đã vi phạm vào khoản 3 Điều 6, Điều 14, 15, 23, 27 Luật Trẻ em. Tại phiên tòa ông K cũng có hành vi lớn tiếng, đập bàn, gây mất trật tự phiên tòa, không tuân thủ nội quy phiên tòa, do đó việc ông K yêu cầu được gặp cháu K để đối chất với cháu K sẽ tạo áp lực lên tinh thần cháu K nên căn cứ Điều 27, 81 luật Trẻ em không có cơ sở chấp nhận việc cho ông K được gặp cháu K. Căn cứ Điều 47, 61, 62, 63, 66, 81 Luật Trẻ em và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H được nuôi con là cháu Nguyễn Phi K sinh ngày 23/12/2015 thay ông K, không buộc ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà H không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm d khoản 2, Điều 11 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc bà H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu giao con Nguyễn Duy K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trần Thị H được thay ông Nguyễn Phi K để trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Duy K.

Giao con chung là Nguyễn Duy K sinh ngày 23/12/2015 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Ông Nguyễn Phi K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Phi K được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (**22/6/2023**) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc T. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T
T PHẢN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- THA huyện Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- **UBND TT Phước Hải;**
- Lưu hồ sơ.

Châu Nguyễn Xuân Thu